

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 210/2018/HSST
Ngày 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đình Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoàn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2018/HSST ngày 28/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2018/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng A Th. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
Sinh năm 1975. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 13, Thị trấn M1, huyện M, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: H.Mông; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm nương. Trình độ văn hoá: Không biết chữ.
Con ông: Vàng Nhà S (Vàng Nhè S) sinh năm 1932. Con bà: Giàng Thị D, sinh năm 1935. Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo có vợ: Chứ Thị H, sinh năm 1975, bị cáo có 6 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính. Chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vàng A S, sinh năm 1998. Trú tại : Tổ dân phố 13, Thị trấn M1, huyện M, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2018, Vàng A Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 677.71 từ nhà ở tổ dân phố 13 Thị trấn M1, huyện M, tỉnh Điện Biên đến xã M, huyện Đ để tìm mật ong rừng. Khi đến khu vực P, thuộc bản H 1, xã M, Th gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ đang sử dụng ma túy ở ven đường Quốc lộ 12, qua trao đổi, Th đã mua được của người đó 01 gói heroine gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng hơi lửa hàn kín với giá 50.000đ mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được heroine Th cất giấu gói heroine vào nếp gấp tay áo bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tiếp. Hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày khi Th đi đến khu vực đèo H 1, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn Biên Phòng M kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong nếp gấp tay áo bên trái Th đang mặc 01 gói heroine và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-677.71 cùng 01 chiếc điện thoại màu đen hiệu MASSTEL.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 04/6/2018 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Vàng A Th có khối lượng là 0,15 gam, trích 0,05 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 566/GĐ-PC54 ngày 19/6/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A Th là chất ma túy loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSĐB ngày 28/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Vàng A Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng A Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vàng A Th là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã đi từ nhà ở tổ dân phố 13 Thị trấn M, huyện M, đến khu vực P, thuộc bản H, xã M, huyện Đ gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ đang sử dụng ma túy ở ven đường Quốc lộ 12. Qua trao đổi, Th đã mua được của người đó 01 gói heroine gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 50.000đ mục đích đem về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được heroine Th cất giấu vào trong nếp gấp tay áo bên trái đang mặc chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người 0,15 gam heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,15 gam, kết luận giám định là heroine. Với hành vi tàng trữ 0,15 gam heroine mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Sinh ra và lớn lên tại huyện M, bản thân không được đi học. Năm 1990 lập gia đình với Chử Thị H. Năm 1996 nghiện ma túy. Ngày 08/9/1998 bị Công an Huyện M 1 nay là huyện M, tỉnh Điện Biên bắt về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo không bị xét xử và không có bản án chỉ bị tạm giam 06 tháng và có nhận quyết định tạm tha của Tòa án huyện M 1. Do vậy không đủ cơ sở chứng minh bị cáo đã có tiền án, tiền sự. Mặc dù không bị xét xử nhưng điều này cho thấy bị cáo có thân nhân xấu, coi thường pháp luật. Khi được tạm tha trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy do không có ý thức rèn

luyện bản thân. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Vàng Nhè S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất số 34 ngày 16/12/1987. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại Khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy.

[6]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người đàn phụ nữ dân Thái bị cáo đã gặp tại khu vực P thuộc H 1, xã M theo bị cáo khai đã bán heroine cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 677.71 đăng ký mang tên Vàng A S, sinh năm 1998 con trai của bị cáo Th là xe mà bị cáo tự ý lấy của S và đã dùng làm phương tiện phạm tội. Song S không biết việc bị cáo đem đi mua ma túy, đây là tài sản của Vàng A S tự mua mà có. 01 chiếc điện thoại gắn lôgô MASSTEL màu đen của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Ngày 21/8/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại cho Vàng A S. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận Vàng A S đã nhận lại xe máy cùng chiếc điện thoại và không có ý kiến gì thêm. HĐ XX chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn án phí, Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A Th phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Vàng A Th 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (03/6/2018).
3. Vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 30/8/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Vàng A Th được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên